

Chính sách an sinh xã hội: cách xử trí của các nước tư bản và phép thử cho tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội trong đại dịch Covid-19

Huỳnh Hải Đăng*

Nhận ngày 21 tháng 10 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 4 tháng 3 năm 2023.

Tóm tắt: Bài viết phân tích bản chất chính sách an sinh xã hội (ASXH) vốn có của chế độ tư bản chủ nghĩa (TBCN) ở các nước tư bản đương đại và việc xử trí của các nước này trong trận chiến chống đại dịch Covid-19 để so sánh với chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN) thông qua những căn cứ thực tiễn tại Việt Nam. Qua đó cho thấy Việt Nam có được “vị thế, cơ đồ, tiềm lực, uy tín quốc tế” như hiện nay là kết quả của “phép thử” cho tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội (CNXH) mà Việt Nam đã kiên định lựa chọn trên cơ sở những giá trị bền vững chủ nghĩa Mác - Lênin, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khóa: An sinh xã hội, đại dịch Covid-19, chủ nghĩa tư bản đương đại, tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: The paper analyzes the inherent essence of the social protection policies of the capitalist regimes in capitalist countries today and their handling in the fight against the COVID-19 pandemic to compare with the socialist regime via the real grounds in Vietnam. It proves that Vietnam’s current “position, development, potential and international prestige” have resulted from the “test” of the superiority of socialism that the country has staunchly chosen based on the firm values of Marxism-Leninism, staunchly heading towards the objectives of national independence and socialism, contributing to the protection of the ideological foundation of the Communist Party of Vietnam.

Keywords: Social protection, COVID-19 pandemic, modern capitalism, superiority of socialism.

Subject classification: Political science

1. Mở đầu

Phải thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản (CNTB) chưa bao giờ đạt được nhiều thành tựu như ngày nay, CNTB đương đại khác nhiều so với CNTB thời kỳ của C. Mác. Hiện nay, nhiều nước tư bản phát triển đã có những điều chỉnh để thích ứng thông qua các chế độ phúc lợi, ASXH tiến bộ hơn so với trước. Tuy nhiên, những mâu thuẫn vốn có của nó vẫn tiếp tục diễn ra, và thời đại ngày nay, cả thế giới đang chứng kiến cuộc khủng hoảng trong tất cả các lĩnh vực bởi sự tác động của đại dịch Covid-19 diễn ra trên toàn cầu, làm cho nền kinh tế thế giới suy thoái nghiêm trọng, một lần nữa phơi bày sự thật về bản chất vốn có trước đây của chế độ TBCN. Khác với các nước tư bản, đại dịch Covid-19 là “phép thử” cho tính ưu việt của chế độ XHCN mà Việt Nam đã kiên định lựa chọn. Điều đó được thể hiện qua “vị thế, cơ đồ, tiềm lực, uy tín quốc tế” của Việt Nam hiện nay.

2. Bản chất chính sách an sinh xã hội vốn có của chế độ tư bản chủ nghĩa ở các nước tư bản đương đại và việc xử trí của các nước này trong trận chiến chống đại dịch Covid-19

2.1. Bản chất thật sự của an sinh xã hội ở các nước tư bản đương đại trước đại dịch Covid-19

CNTB đã ra đời cách nay hơn 400 năm và hiện nay vẫn đang là phương thức sản xuất thống trị trên thế giới. Nghiên cứu CNTB qua nhiều giai đoạn phát triển trong lịch sử hơn 400 năm, lịch sử

* Trường Chính trị thành phố Cần Thơ.
Email: huynhhaidang.tpct@gmail.com

thăng trầm của CNTB 120 năm (1900-2020) cho thấy xã hội tư bản còn tồn tại nhiều vấn đề cần được giải quyết. CNTB đã châm ngòi cho hai cuộc chiến tranh thế giới lớn nhất trong lịch sử nhân loại, CNTB đã trải qua những bước phát triển thăng trầm, đạt đỉnh cao chưa từng thấy đồng thời cũng xuất hiện những cuộc khủng hoảng, suy thoái lớn nhất về kinh tế, chính trị, xã hội buộc các nước này phải dùng chính sách ASXH để điều chỉnh, thích nghi, đảm bảo sự ổn định về mặt xã hội giúp các tổ chức độc quyền tiếp tục phát triển để “nuôi sống CNTB”. Suy cho cùng bản chất việc thực hiện ASXH đều phục vụ lợi ích giai cấp tư sản nhằm điều hòa các mâu thuẫn phát sinh trong tiến trình phát triển của CNTB gặp không ít những khó khăn, rối ren như: chiến tranh, tị nạn, sắc tộc, tôn giáo, khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu, khủng hoảng nợ công, đại dịch bệnh toàn cầu...

Về mặt hiện tượng, CNTB hiện đại đã có những mục tiêu cao đẹp hơn việc chỉ tìm kiếm lợi nhuận như trước đây, đã có cơ chế để giải quyết hài hòa lợi ích của các bên có liên quan nhà nước tư sản, nhà tư bản và người lao động... Nhà nước tư sản can thiệp vào lĩnh vực tiền công, tiền lương, thực hiện chính sách phân phối lại, bảo đảm điều kiện làm việc cho người lao động, điều hòa quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động, quan tâm hỗ trợ cải thiện đời sống cho các đối tượng xã hội có thu nhập thấp, có hoàn cảnh khó khăn, vừa có những quy định định hướng các doanh nghiệp thực hiện các trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường... Mặc dù CNTB đã điều chỉnh, thích ứng và tận dụng được thành tựu khoa học công nghệ để tồn tại, tiếp tục phát triển, nhiều yếu tố mới, đặc điểm mới tích cực đã nảy sinh, có yếu tố được xem là những mầm mống của CNXH đã được hình thành trong lòng xã hội tư bản. Tuy nhiên, về mặt bản chất, những yếu tố này vẫn chưa phá vỡ được hệ thống, khuôn khổ, nền tảng của chế độ TBCN. ASXH chỉ là giải pháp tình thế để bảo đảm sự ổn định về mặt xã hội trước những rối ren, khủng hoảng.

Điển hình như sự kiện sụp đổ của Hệ thống tiền tệ quốc tế Bretton Woods và cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973 đã làm cho nền kinh tế Mỹ, đầu tàu kinh tế của thế giới tư bản đã bắt đầu rơi vào khủng hoảng, bộc lộ những dấu hiệu suy giảm, biểu hiện ở tình trạng giá cả các mặt hàng trong nước tăng cao và sự mất thăng bằng trong cán cân thương mại. Nền kinh tế thế giới tư bản rơi vào tình trạng suy giảm và đình trệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thống phúc lợi và bảo hiểm xã hội ở một số nước Tây Âu, đặc biệt là các nước Bắc Âu. Kể từ năm 1973, các nước tư bản phải đối mặt với những thách thức chưa từng có. Chính phủ các nước phương Tây đã tỏ ra lúng túng khi phải đối phó với những thách thức này. Để giải quyết tình trạng thất nghiệp và xoa dịu cuộc đấu tranh của những người lao động, chính phủ một số nước tư bản phải thực hiện chính sách tạo ra hàng triệu việc làm mới trong khu vực nhà nước (tính đến năm 1983, lao động trong khu vực nhà nước chiếm trung bình khoảng 20% lực lượng lao động ở các nước tư bản) và chi hàng tỷ đôla Mỹ cho các biện pháp khôi phục kinh tế. Chỉ trong vòng 7 năm (1982-1989), tỷ lệ thất nghiệp ở một số nước tư bản giảm đáng kể (Trần Thị Vinh, 2019: 345-350).

Với những bước phát triển thăng trầm, CNTB lại tiếp tục rơi vào các cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu (2008-2009) và cuộc khủng hoảng nợ công trong thập niên thứ hai của thế kỷ XXI. Nhóm các nước công nghiệp phát triển G7 gồm: Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Italia, Nhật Bản là những nước bị tác động của khủng hoảng nhiều nhất. Chính phủ một số nước tăng cường biện pháp tình thế như: bảo hiểm thất nghiệp tạm thời hoặc kéo dài thời gian trợ cấp thất nghiệp, nhưng nhìn chung hệ thống bảo hiểm không phải thực hiện cho tất cả tầng lớp lao động trong xã hội. Chưa một nước nào xem lại hệ thống bảo hiểm của mình vì lợi ích lâu dài của người lao động. Những người thất nghiệp không được bảo hiểm tốt khiến nhu cầu giảm đi, làm cho tình trạng suy thoái trở nên nặng nề và kéo dài hơn. Các cuộc biểu tình do khủng hoảng việc làm bùng nổ ở châu Âu trong những tháng cuối năm 2008, đầu 2009 với sự tham gia của hàng triệu người lao động. Nguyên nhân trực tiếp và rõ ràng nhất của cuộc khủng hoảng tài chính là sự sụp đổ của thị trường bất động sản bắt nguồn từ hoạt động cho vay thế chấp với lãi suất dưới chuẩn. Vì thế, chính phủ các nước tư bản đã đề ra mục tiêu, biện pháp bằng các chính sách ASXH, phúc lợi xã hội, thông qua việc bổ sung và điều chỉnh các gói kích cầu, giải quyết vấn đề thất nghiệp, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, khuyến khích, tạo điều kiện cho các tầng lớp lao

động, dân nghèo và người da màu được vay tiền mua nhà dễ dàng hơn nhằm cứu vãn thị trường bất động sản, mặc dù khả năng trả nợ của họ rất hạn chế, các khoản cho vay tăng lên rất nhanh chóng, gấp hơn 8 lần trong vòng 6 năm (Trần Thị Vinh, 2019: 410-479).

Sau khủng hoảng nợ công, mức cầu ở Liên minh châu Âu (EU) vẫn trì trệ do nhiều yếu tố, bao gồm việc cắt giảm nợ và thiếu tín dụng. Do mức độ phục hồi kinh tế chậm nên tỷ lệ thất nghiệp ở các nước EU vẫn còn khá cao. Cùng với quá trình phục hồi kinh tế sau khủng hoảng, các nước EU đã có những nỗ lực để thực hiện các chính sách xã hội như giải quyết việc làm, tăng thu nhập, đảm bảo các nhu cầu về giáo dục, y tế, góp phần duy trì sự ổn định chính trị - xã hội. Các nước châu Âu nói chung phải đối mặt với nhiều thách thức. Khủng hoảng nợ còn để lại dư âm và tác động xấu chưa chấm dứt thì những vấn đề mới đã nổi lên. Cuộc khủng hoảng di cư và tị nạn đã làm trầm trọng thêm tình hình ở châu Âu. Có thể thấy, từ sau khi kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai tới nay, chưa bao giờ châu Âu phải đối mặt với nhiều vấn đề cùng một lúc như vậy, chính phủ các nước này phải thực hiện nhiều chính sách ASXH để giải quyết vấn đề di cư, cũng như những bất đồng sâu sắc trong các vấn đề chung (Trần Thị Vinh, 2019: 428-436)

Như vậy, CNTB đương đại đã có sự thay đổi, điều chỉnh cả trong lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cả trong cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, có sự phát triển vượt bậc, đầu tư nhiều vào ASXH hơn, nhận thấy CNTB đương đại ưu việt hơn CNTB trước đây, kinh tế đóng góp ngày càng lớn đối với quá trình phát triển của thế giới. Với những tiềm năng về kinh tế, chính trị, văn hoá và khoa học kỹ thuật - công nghệ, CNTB vẫn có những bước tiến trên con đường phát triển. Nhưng, bên cạnh những tiềm năng, sự phát triển của CNTB đương đại lại chứa đựng trong đó những giới hạn mà CNTB không thể vượt qua. Đó là: chế độ tư hữu có thể bị đánh đổ bởi sự phát triển của khoa học - công nghệ và nền kinh tế tri thức; là sự phân hoá giàu nghèo ngày một sâu sắc mà CNTB không thể giải quyết được; là tình trạng thất nghiệp đang khiến CNTB vô cùng bối rối; là vấn đề hòa bình thế giới và môi trường thế giới, đại dịch bệnh toàn cầu mà nếu còn tồn tại phương thức sản xuất TBCN sẽ không thể khắc phục được những vấn đề này, vì nó đối lập với lợi ích của CNTB. Chính những giới hạn thuộc về bản chất này, CNTB đã và đang chỉ cho xã hội loài người thấy rằng CNTB đương đại không phải tương lai của loài người và tất yếu nó sẽ bị thay thế bởi một xã hội khác tiến bộ hơn.

2.2. Cách thức xử trí của các nước tư bản đương đại trong trận chiến chống đại dịch Covid-19

Tony Dobbins đã nhận định: quyền và điều kiện làm việc của người lao động và số người chết do dịch bệnh Covid-19 ở các nước như Brazil, Ấn Độ, Anh, Mỹ: Covid-19 đã bộc lộ rõ ràng sự bất bình đẳng toàn cầu về quyền và điều kiện làm việc của người lao động. Người lao động có nhiều khả năng phải chịu điều kiện làm việc tồi tệ, thất nghiệp, bóc lột, phân biệt giới tính và chủng tộc, lao động trẻ em và tiếp xúc với các mối nguy về sức khỏe và an toàn, như Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đã chỉ ra. Đặc biệt, người lao động nhập cư dễ bị bóc lột nhất, giống như hàng hóa dùng một lần (Tony Dobbins, 2020).

Tony Dobbins còn đưa ra nhận định: Chính phủ Modi của Ấn Độ đã phải đối mặt với cáo buộc sử dụng Covid-19 để bóc lột hàng triệu công nhân. Một số bang lớn nhất của Ấn Độ đã đình chỉ luật lao động để khởi động lại nền kinh tế. Các tổ chức công đoàn cho rằng những thay đổi về giờ làm việc, tiền lương tối thiểu, và các quy định về sức khỏe và an toàn làm suy yếu quyền của người lao động vào thời điểm mà cuộc chiến với Covid-19 đang gặp khó khăn. Đồng thời, tại các quốc gia vùng Vịnh Ả Rập, những người lao động nhập cư có thu nhập thấp phải chịu nhiều điều kiện làm việc tồi tệ nhất trong đại dịch. Tại Brazil, phản ứng của chính phủ cánh hữu Bolsonaro đối với Covid-19 đã bị chỉ trích rộng rãi, người dân phải chịu rủi ro về an toàn, tỷ lệ thất nghiệp và nghèo đói ngày càng gia tăng. Tony Dobbins chỉ rõ thông qua đại dịch Covid-19 có thể thấy rằng: Người lao động ở Hoa Kỳ có ít quyền về việc làm, và hầu hết người sử dụng lao động không công nhận tổ chức công đoàn. Người sử dụng lao động khá dễ dàng thuê và sa thải công nhân, với các biện pháp bảo vệ thu nhập và công việc rất yếu. Rất nhiều người sử dụng lao động ở Hoa Kỳ trong các lĩnh

vực khác nhau đang sa thải công nhân và tỷ lệ thất nghiệp tăng nhanh chóng. Nhiều công nhân bị sa thải chỉ đang nhận tiền trợ cấp thất nghiệp. Tony Dobbins dẫn chứng: trong cuộc thăm dò gần đây ở Mỹ, kết quả khảo sát ba trong số bốn người Mỹ cho biết họ sẽ ủng hộ người lao động có quyền tham gia thương lượng tập thể để được tăng lương, trợ cấp sức khỏe, nghỉ ốm được trả lương và an toàn cho người lao động, đồng thời đề yêu cầu điều kiện làm việc tốt hơn, đảm bảo việc làm và mức lương thực đủ sống (Tony Dobbins, 2020).

Có thể thấy rõ thực tiễn từ cuộc khủng hoảng do đại dịch Covid-19 đang bộc lộ nhiều lỗ hổng trong cấu trúc kinh tế toàn cầu trong đó điển hình là ở các nước tư bản phát triển, đặc biệt là mức độ bấp bênh ngày càng tăng trong công việc, do sự trỗi dậy của nền kinh tế hợp đồng và sự suy giảm khả năng thương lượng của người lao động kéo dài hàng thập kỷ qua. Mặc dù chính phủ các nước này đang mở rộng một số hỗ trợ cho những người lao động có hợp đồng thường xuyên, nhưng những người tự kinh doanh có thể thấy mình bị bỏ rơi trước đại dịch Covid-19. Người lao động ít được quan tâm hơn, nhưng việc chính phủ các nước này đã và đang mở rộng các khoản vay hỗ trợ cho các doanh nghiệp vào thời điểm mà nợ tư nhân đã ở mức cao trong lịch sử, bất chấp bài học từ thực tế trước đây ở các nước tư bản đã chỉ ra chính nguyên nhân do nợ tư nhân cao đã gây ra cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến sức khỏe toàn cầu, vấn đề cấp bách đang đặt ra cho nhân loại chính là việc sản xuất ra vắc xin để chống chọi với đại khủng hoảng do vi rút corona gây ra. Như vậy quốc gia nào sẽ là chủ lực trong việc nghiên cứu vắc xin cho nhân loại? Có thể dễ dàng nhận thấy, những quốc gia nào sở hữu nhiều về thành tựu khoa học, công nghệ, kỹ thuật và đủ tiềm lực kinh tế là những quốc gia đi đầu trong việc bào chế và sản xuất vắc xin. Đại đa số các quốc gia đó là các nước tư bản phát triển vì đa phần những thành tựu khoa học, công nghệ, kỹ thuật của nền văn minh của nhân loại chính do CNTB đang trực tiếp chiếm hữu, sở hữu.

Tuy nhiên, nỗ lực phát triển vắc xin phòng Covid-19 có thể trở thành một mối quan hệ một chiều khác. Có thể các công ty tư bản trong việc sản xuất ra vắc xin đã thu được lợi nhuận lớn bằng cách bán lại cho công chúng một sản phẩm được nghiên cứu từ nguồn lực do người đóng thuế mang đến? Thật vậy, bất chấp sự đầu tư công đáng kể của người đóng thuế Hoa Kỳ vào việc phát triển vắc xin, Bộ trưởng Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ, Alex Azar đã thừa nhận rằng các phương pháp điều trị hoặc vắc xin Covid-19 mới được phát triển có thể không phù hợp với tất cả người Mỹ (Mariana Mazzucato, 2020).

Đại dịch coronavirus đã làm nổi bật sự rối loạn xã hội tư bản, cho thấy việc coi vì mục tiêu lợi nhuận đã gây chết người. Lẽ ra các công ty dược phẩm đã bắt đầu phát triển vắc xin phòng bệnh coronavirus từ rất lâu trước đây nếu như xã hội không có TBCN. Đợt bùng phát virus Covid-19 trên toàn cầu cho thấy các bệnh truyền nhiễm dễ lây lan do nền kinh tế mở và dễ đe dọa sự ổn định kinh tế của các quốc gia. Phần lớn các đợt bùng phát đều tái phát và đợt bùng phát Covid-19 gần đây, hiện tại có thể tiến triển, tái phát vì nó được coi là chủng thứ hai, thứ ba... (và đã xuất hiện nhiều biến chủng mới) của hội chứng hô hấp cấp tính nghiêm trọng (SARS-CoV-2), chủng đầu tiên xảy ra vào năm 2002, 2003 (SARS-CoV-1). Virus coronavirus mới lan truyền nhanh trên khắp thế giới thuộc họ coronavirus (SARS và MERS) vốn đã quen thuộc với chúng ta từ lâu. Lẽ ra phải bắt đầu tìm kiếm vắc xin coronavirus và các phương pháp điều trị từ lâu để có thể ngăn chặn đợt bùng phát coronavirus ở một mức độ nào đó. Nhưng vắc xin đã không được phát triển vì nó không mang lại lợi nhuận cho các công ty, tập đoàn dược phẩm ở các nước tư bản. Cho đến khi dịch bệnh đã bùng phát thành đại dịch trên toàn cầu thì mới bắt tay vào nghiên cứu và phải mất 12 đến 18 tháng để phát triển vắc xin chống lại Covid-19.

Điều này có thể nhận thấy từ thực tế: sau khi Pfizer công bố kết quả sơ bộ rất thành công cho vắc xin coronavirus của mình, các quan chức chính quyền Trump cho biết tin tốt phản ánh sự thành công của chương trình Chiến dịch Warp Speed của họ nhằm đẩy nhanh quá trình phát triển vắc xin. Các giám đốc điều hành của Pfizer đã nhấn mạnh điều ngược lại, lưu ý rằng công ty đã phát triển vắc xin bằng nguồn lực của riêng mình, chứ không phải tài trợ của chính phủ. Vì thế, Pfizer đã đạt

được thỏa thuận “mua trước” trị giá 1,95 tỷ đô la với chính phủ Hoa Kỳ, đảm bảo khoản tiền này sẽ được đền bù xứng đáng cho việc cung cấp 100 triệu liều vắc xin. Nói cách khác, mặc dù chính phủ không trực tiếp tài trợ cho việc phát triển vắc xin, nhưng chính phủ đã tạo ra cơ sở để công ty dược phẩm có thể chi đô la cho nghiên cứu và sẽ được đền đáp về mặt lợi nhuận tài chính (Neil Lrwin, 2020)

Vừa qua, trong tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của GS.TS. Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã nêu lên những nhận thức mới về bản chất và biểu hiện của CNTB đương đại. Tác giả cho rằng “Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học và công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước” (Nguyễn Phú Trọng, 2022: 18). Mặt khác, Tổng Bí thư cũng khẳng định: “Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Các cuộc khủng hoảng vẫn tiếp tục diễn ra... Và hôm nay, chúng ta lại chứng kiến cuộc khủng hoảng nhiều mặt, cả về y tế, xã hội lẫn chính trị và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kinh tế suy thoái đã làm phơi bày sự thật của những bất công xã hội trong các xã hội tư bản chủ nghĩa: Đời sống của đa số dân cư lao động bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn, xung đột giữa các sắc tộc... và không ít nơi từ tình huống kinh tế đã trở thành tình huống chính trị với các làn sóng biểu tình, bãi công, làm rung chuyển cả thể chế. Sự thật cho thấy, bản thân thị trường tự do của chủ nghĩa tư bản không thể giúp giải quyết được những khó khăn, và trong nhiều trường hợp còn gây ra những tổn hại nghiêm trọng cho các nước nghèo; làm sâu sắc thêm mâu thuẫn lao động và tư bản toàn cầu” (Nguyễn Phú Trọng, 2022: 20). Tổng Bí thư cũng đã chỉ ra nguyên nhân những mâu thuẫn cơ bản vốn có, mặt trái trong lòng CNTB đương đại đó chính là “... hậu quả của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội lấy lợi nhuận làm mục tiêu tối thượng, coi chiếm hữu của cải và tiêu dùng vật chất ngày càng tăng làm thước đo văn minh, lấy lợi ích cá nhân làm trụ cột của xã hội... Các cuộc khủng hoảng đang diễn ra một lần nữa chứng minh tính không bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái của nó. Theo nhiều nhà khoa học phân tích, các cuộc khủng hoảng hiện nay không thể giải quyết được một cách triệt để trong khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa” (Nguyễn Phú Trọng, 2022: 20).

Như vậy, từ những biểu hiện mới của các nước tư bản đương đại và cách xử trí trước cuộc khủng hoảng do Covid-19, có thể khẳng định: “chủ nghĩa tư bản ngày nay đạt nhiều thành tựu về kinh tế, khoa học - công nghệ, giáo dục nhưng chủ nghĩa tư bản không bao giờ giải quyết được một cách triệt để những vấn đề bất công xã hội, đói nghèo của một bộ phận dân cư, kiểm soát vũ khí, hủy hoại môi trường tự nhiên, v.v.. Bởi do lợi ích của giai cấp thống trị không cho phép họ giải quyết một cách triệt để những vấn đề này” (Trần Văn Phòng, 2020).

3. “Vị thế, cơ đồ, tiềm lực, uy tín quốc tế của Việt Nam” là kết quả của “phép thử” cho tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đã kiên định lựa chọn

Tính ưu việt của CNXH ở Việt Nam được khẳng định bằng những thành tựu nổi bật qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của đất nước, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Việt Nam đã tiếp tục phát triển nhanh và khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật. Từ một nước nghèo, cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, nhưng hiện nay Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không ngừng quan tâm chính sách xã hội vì hạnh phúc của con người; chính sách xã hội nhằm chăm lo, bồi dưỡng, phát triển con người về tri thức, sức khỏe; cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân về ăn, mặc, ở, đi lại, nghỉ ngơi, dịch vụ y tế, việc làm và điều kiện việc làm; chính sách bảo trợ,

điều tiết hợp lý thu nhập giữa các vùng, các bộ phận dân cư; chăm lo đời sống người già, tàn tật, người yếu thế trong xã hội; chính sách hỗ trợ phát triển thích hợp đối với các vùng dân tộc, miền núi, vùng sâu, vùng xa, chống kỳ thị, chia rẽ dân tộc... Uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng tăng lên. Việt Nam hiện nay là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, vì hòa bình, hợp tác và phát triển. Việt Nam đã trở thành mắt xích quan trọng trong nhiều liên kết kinh tế thông qua ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do, tạo ra những động lực to lớn cho phát triển.

Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn ra trên toàn thế giới đã tác động mạnh mẽ đến kinh tế toàn cầu. Các nước tư bản có đầy đủ tiềm lực về kinh tế để có thể khống chế được đại dịch, tuy nhiên đa số các nước tư bản chưa thể làm được những điều kỳ diệu như Việt Nam đã và đang làm trong trận chiến chống đại dịch Covid-19. Mặc dù Việt Nam còn muôn vàn khó khăn về tiềm lực kinh tế do là nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, nhưng trong năm 2020 với sự nỗ lực cố gắng vượt bậc, đất nước đã đạt được những kết quả, thành tích đặc biệt hơn so với các năm trước. “Trong khi kinh tế thế giới suy thoái, tăng trưởng âm gần 4%, kinh tế nước ta vẫn đạt mức tăng trưởng 2,91%, là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 23). Việt Nam đã được thế giới ghi nhận là điểm sáng trong việc thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa khống chế, ngăn chặn đại dịch Covid-19; vừa phục hồi, phát triển kinh tế, bảo đảm đời sống và an toàn cho người dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Khác với các nước tư bản đương đại, Việt Nam ứng phó trước đại dịch Covid-19 bằng sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tính ưu việt của chế độ XHCN, sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời, nhạy bén của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sự phát huy tổng lực của cả hệ thống chính trị và đặc biệt là sự đồng tình, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân cả nước và đồng bào Việt Nam ở nước ngoài. Việt Nam đã tương thân, tương ái đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau với truyền thống của dân tộc “lá lành đùm lá rách”. Truyền thống tốt đẹp này đã thể hiện bằng những hành động cụ thể trong đại dịch Covid-19 thông qua nhiều hoạt động thiện nguyện như: “ATM gạo”, “Nếu khó khăn, cứ lấy một phần. Nếu bạn ổn, xin nhường cho người khác”, “Phiên chợ 0 đồng”, phát cơm và nhu yếu phẩm thiết yếu miễn phí dành cho người nghèo, lao động mất việc làm do Covid-19, “Ấm lòng mùa dịch”... Lực lượng tuyến đầu chống dịch không ngại khó khăn, nguy hiểm đã xả thân mình vì “nghĩa đồng bào” để chung tay cùng chống dịch bệnh.

Tuy đại dịch Covid-19 hết sức khó khăn đối với Việt Nam, nhưng với tinh thần “một miếng khi đói bằng một gói khi no” các tổ chức, cá nhân trong nước đã quyên góp và thông qua Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài chuyển nhiều vật tư y tế với giá trị lên tới 175 ngàn đôla Mỹ hỗ trợ kiều bào Việt Nam ở 19 quốc gia trên thế giới. Đặc biệt Việt Nam đã tổ chức gần 300 chuyến bay đưa hơn 80 ngàn công dân từ 59 quốc gia và vùng lãnh thổ về nước, trong đó có những chuyến bay rất khó thực hiện do phải vào vùng tâm dịch, tỷ lệ mắc bệnh cao như chuyến bay đưa 219 công dân Việt Nam trong đó có đến 128 ca dương tính từ Guinea Xích đạo về nước để chữa trị cho công dân. Mặt khác, Việt Nam đã hỗ trợ khẩu trang, thiết bị y tế do Việt Nam sản xuất cho 51 nước và tổ chức quốc tế, bao gồm các nước láng giềng và Đông Nam Á và các nước chịu tác động rất nặng của Covid-19, kể cả các nước lớn như Hoa Kỳ và các nước châu Âu đã được bạn bè quốc tế trân trọng, đánh giá cao (Đặng Văn Khôi, 2021). Từ tháng 4 năm 2021 đến tháng (8/2021), đại dịch Covid-19 đã tiếp tục bùng phát lần thứ tư tại Việt Nam, đây là đợt dịch nguy hiểm nhất từ trước đến nay. Mặc dù Việt Nam đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách nhưng toàn đảng, toàn dân, toàn quân trên dưới một lòng để chống đại dịch với quyết tâm “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Trước tình hình khó khăn của người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trong những lần bùng phát dịch bệnh trước đó, Chính phủ đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Bên cạnh đó, để chủ động chăm lo sức khỏe của người dân trước sự bùng phát dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra mạnh mẽ ở nhiều nước, ngay từ khi dịch bệnh Covid-19 bắt đầu xuất hiện ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã kịp thời chỉ đạo việc tìm kiếm, tiếp cận, đàm phán, trao đổi với các nhà sản xuất, các đối tác phát triển sản xuất, cung ứng vắc xin phòng Covid-19 trên thế giới đồng thời chỉ đạo các đơn vị trong nước nghiên cứu phát triển và sản xuất vắc xin, khẩn trương nghiên cứu phát triển, thử nghiệm lâm sàng vắc xin “made Việt Nam”. Đến nay, Việt Nam đã có 02 nhà máy đang nghiên cứu, phát triển vắc xin phòng Covid-19 (trong đó điển hình là vắc xin Nano Covax đã được phê duyệt thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 3). Đồng thời, Việt Nam cũng đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình nghiên cứu chuyển giao công nghệ và sản xuất vắc xin phòng Covid-19. Theo đó, Việt Nam đã thảo luận, đàm phán và ký kết ba hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin phòng Covid-19 với các đối tác của Nga, Mỹ, Nhật. Việc chuyển giao công nghệ và hoàn thiện nhà máy sản xuất vắc xin tại Việt Nam dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 6 năm 2022. Trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, hướng đến miễn dịch cộng đồng và chăm lo sức khỏe của người dân, Chính phủ đã quyết định thành lập Quỹ vắc xin phòng, chống Covid-19 hướng đến việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ, hỗ trợ, đóng góp trong nước và ngoài nước để cùng với nguồn lực ngân sách nhà nước mua, nhập khẩu, nghiên cứu, sản xuất vắc xin trong nước để tiêm chủng cho người dân. Cuộc vận động này đã được người dân trong nước và kiều bào nước ngoài nhiệt tình hưởng ứng. Tính tới 17 giờ ngày 13/8/2021, tổng cộng số tiền đã chuyển vào Quỹ vắc xin phòng chống Covid-19 là 8.514.000.000.000 đồng (Đã bao gồm quy đổi từ ngoại tệ về VNĐ) (Ban Quản lý Quỹ vắc-xin phòng chống Covid-19 - Bộ Tài chính, 2021).

Đại dịch Covid-19 đang diễn ra trên toàn cầu có thể xem là “phép thử” tính ưu việt của chế độ XHCN ở Việt Nam. Như lời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu: “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta...” (Minh Nguyễn, 2021). Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm... Và, chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có” (Nguyễn Phú Trọng, 2022: 21).

Tiếp tục khẳng định tính ưu việt của chế độ XHCN ở Việt Nam, trong tác phẩm *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra luận cứ thực tiễn: “Hiện dân số của Việt Nam là hơn 97 triệu người, gồm 54 dân tộc anh em, trong đó hơn 60% số dân sống ở nông thôn. Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 1980 và cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 5,8% năm 2016 theo chuẩn nghèo của Chính phủ và dưới 3% năm 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước)... Liên Hợp Quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hóa các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có trình độ phát triển” (Nguyễn Phú Trọng, 2022: 32). Đó là những minh chứng thực tiễn không ai có thể phủ nhận về tính đúng đắn của con đường XHCN mà Việt Nam đã lựa chọn.

4. Kết luận

Mặc dù CNTB đương đại đã khắc phục những khiếm khuyết so với CNTB thời kỳ của C. Mác và thông qua chính sách ASXH, yếu tố XHCN có phần mạnh mẽ xuất hiện trong lòng CNTB đương đại. Tuy nhiên, khi phân tích các vấn đề về bản chất và những biểu hiện mới của ASXH, đặc biệt là cách xử trí của các nước tư bản trong trận chiến chống đại dịch Covid-19, đã thấy rõ bản chất không thay đổi của CNTB.

Thành tựu của cách mạng Việt Nam hiện nay, cũng như việc ứng xử của Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 là “phép thử” cho tính ưu việt của chế độ XHCN. Bài viết đã cung cấp thêm luận cứ khoa học về mặt thực tiễn để phân bác những luận điểm cho rằng trong mục tiêu mà Việt Nam đã kiên định lựa chọn “độc lập dân tộc và CNXH” cần bỏ cụm từ “CNXH”, chỉ giữ lại cụm từ “độc lập dân tộc”. Đồng thời phân bác quan điểm cho rằng nếu Việt Nam tiếp tục lấy chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng sẽ rơi vào tình trạng “khủng hoảng toàn diện”. Điều đó rất phi lý và không có cơ sở khoa học.

Tài liệu tham khảo

Ban Quản lý Quỹ vắc-xin phòng chống Covid-19 - Bộ Tài chính. (2021). Quỹ Vắc-xin phòng chống Covid-19. <https://quyvacxincovid19.gov.vn>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. t.1, 2. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đặng Văn Khôi. (11/02/2021). Đồng hành cùng kiêu hãnh vì mục tiêu chung của cả dân tộc. *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*. <https://dangcongsan.vn/chao-xuan-tan-suu-2021/xuan-que-huong/dong-hanh-cung-kieu-bao-vi-muc-tieu-chung-cua-ca-dan-toc-574003.html>

Hội đồng Lý luận Trung ương. (2020). *30 năm thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương. (2020). *Một số luận cứ phân bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*. t.1. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Minh Nguyễn. (26/01/2021). Đất nước ta chưa bao giờ có được tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. *Báo điện tử VTV News*. <https://vtv.vn/chinh-tri/voi-tat-ca-su-khiem-ton-chung-ta-van-co-the-noi-rang-dat-nuoc-ta-chua-bao-gio-co-duoc-tiem-luc-vi-the-va-uy-tin-quoc-te-nhu-ngay-nay-20210126121805801.htm>

Mariana Mazzucato. (30/3/2020). Capitalism’s Triple Crisis. *Project Syndicate*. <https://www.project-syndicate.org/commentary/covid19-crises-of-capitalism-new-state-role-by-mariana-mazzucato-2020-03>

Neil Irwin. (2020). The Pandemic Is Showing Us How Capitalism Is Amazing, and Inadequate. Why big business needs big government and vice versa. *Nytimes.com*. <https://www.nytimes.com/2020/11/14/upshot/coronavirus-capitalism-vaccine.html>

Nguyễn Phú Trọng. (2022). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Trần Thị Vinh. (2019). *Chủ nghĩa tư bản lịch sử thăng trầm 120 năm (1900 - 2020)*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Trần Văn Phòng. (13/4/2020). Giá trị bền vững và ý nghĩa thời đại của chủ nghĩa Mác – Lê-nin. *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*. <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/3091-gia-tri-ben-vung-va-y-nghia-thoi-dai-cua-chu-nghia-mac-lenin.html>

Tony Dobbins. (2020). COVID illuminates global inequalities in workers' rights and working conditions. *University of Birmingham*. <https://www.birmingham.ac.uk/research/perspective/covid-illuminates-global-inequalities-in-workers-rights.aspx>